

Báo cáo thị trường tiền tệ

NHNN chuyển sang bơm ròng nhằm xoa dịu áp lực thanh khoản

NHNN tiếp tục bơm ròng thanh khoản

Trong tuần 27/2026 (từ ngày 29 tháng 6 đến ngày 3 tháng 7), NHNN tiếp tục duy trì trạng thái bơm ròng thanh khoản nhằm giảm bớt áp lực thanh khoản đang tăng mạnh, chủ yếu tập trung ở kỳ hạn qua đêm. Cụ thể, NHNN đã phát hành mới 69.08 nghìn tỷ đồng qua kênh mua kỳ hạn, trong khi có 59.53 nghìn tỷ đồng kỳ hạn cũ đáo hạn, kết quả là đã bơm ròng 9.55 nghìn tỷ đồng vào hệ thống ngân hàng.

Lãi suất liên ngân hàng phân hóa

Trong tuần này, lãi suất liên ngân hàng ghi nhận sự phân hóa giữa các kỳ hạn, trong đó mức tăng mạnh nhất được ghi nhận ở phân khúc qua đêm, trong khi các kỳ hạn dài hơn dịch chuyển đi xuống. Ở chiều tăng, lãi suất kỳ hạn qua đêm tăng 238 đcb lên mức 5.78%. Ngược lại, lãi suất các kỳ hạn 1 tuần, 2 tuần và 1 tháng giảm lần lượt 280 đcb, 95 đcb và 20 đcb xuống còn 6.45%, 7.00% và 7.35%. Tương tự, lãi suất các kỳ hạn 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và 1 năm giảm lần lượt 33 đcb, 17 đcb, 37 đcb và 37 đcb xuống mức tương ứng là 7.77%, 7.83%, 7.93% và 7.93%. Thêm vào đó, giá trị giao dịch bình quân tăng 3.58% so với tuần trước lên mức 912.39 nghìn tỷ đồng.

USDVND giảm nhẹ

Trong tuần này, tỷ giá USDVND gần như đi ngang bất chấp sự suy yếu nhẹ của đồng bạc xanh trên thị trường quốc tế, với chỉ số DXY đóng cửa tại mức 100.9, giảm 0.49% so với tuần trước. Trên thế giới, đồng USD hạ nhiệt sau khi số liệu thị trường lao động Mỹ yếu hơn kỳ vọng, giúp giảm bớt lo ngại về việc Cục Dự trữ Liên bang Mỹ sẽ thắt chặt tiền tệ hơn nữa trong các kỳ họp sắp tới. Tại thị trường trong nước, USDVND hầu như không thay đổi so với tuần trước, chỉ nhích giảm nhẹ 1 đồng xuống mức 26,297.

Chỉ số kinh tế Việt Nam

	T1-26	T2-26	T3-26	T4-26	T5-26	T6-26	Corr.
FDI %n/n	11.3	6.3	9.3	11.9	8.8	16.3	-0.16
Tổng mức bán lẻ %n/n	7.7	11.9	11.5	11.6	13.8	14.8	-0.16
Xuất khẩu %n/n	30.6	6.4	20.6	22.8	18.5	28.1	-0.05
Nhập khẩu %n/n	50.1	4.4	27.8	35.6	33.5	45.2	0.04
Cán cân thương mại (Tỷ USD)	-1.9	-1.0	-0.7	-4.0	-5.2	-2.6	-0.03
Chỉ số giá tiêu dùng %t/t	0.1	1.1	1.2	0.8	0.3	-0.4	-0.03
Tín dụng %n/n	19.8	19.7	18.2	18.2	#NA	16.4	-0.23
USDVND %t/t	-1.0	0.3	1.2	0.0	-0.2	0.0	-0.3
PMI(Điểm)	52.5	54.3	51.2	50.5	52.8	51.8	-0.09
VNINDEX %t/t	2.5	2.8	-10.9	10.7	0.5	-0.2	1.00

Nguồn: NHNN, GSO, Bloomberg, KIS

¹ Tương quan với tỷ suất sinh lãi hàng tháng của VNINDEX;
 Xanh = tăng tốc; Vàng = giảm tốc; Đỏ = giảm

Nội dung

I. NHNN tiếp tục bơm ròng thanh khoản	1
II. Lãi suất liên ngân hàng phân hóa	3
III. Lợi suất trái phiếu Chính phủ nhích tăng nhẹ.....	4
IV. USDVND không đổi.....	7
Thống kê vĩ mô	9

Research Dept.

researchdept@kisvn.vn

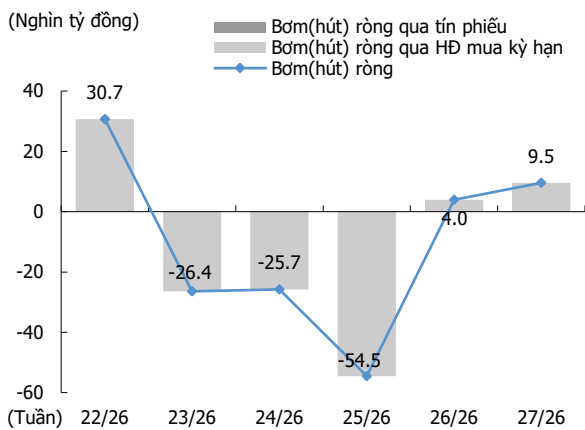
I. NHNN tiếp tục bơm ròng thanh khoản

NHNN tiếp tục bơm ròng thanh khoản nhằm xoa dịu áp lực tăng vọt ở kỳ hạn qua đêm

Trong tuần 27/2026 (từ ngày 29 tháng 6 đến ngày 3 tháng 7), NHNN tiếp tục duy trì trạng thái bơm ròng thanh khoản nhằm giảm bớt áp lực thanh khoản đang tăng mạnh, chủ yếu tập trung ở kỳ hạn qua đêm. Cụ thể, NHNN đã phát hành mới 69.08 nghìn tỷ đồng qua kênh mua kỳ hạn, trong khi có 59.53 nghìn tỷ đồng kỳ hạn cũ đáo hạn, kết quả là đã bơm ròng 9.55 nghìn tỷ đồng vào hệ thống ngân hàng.

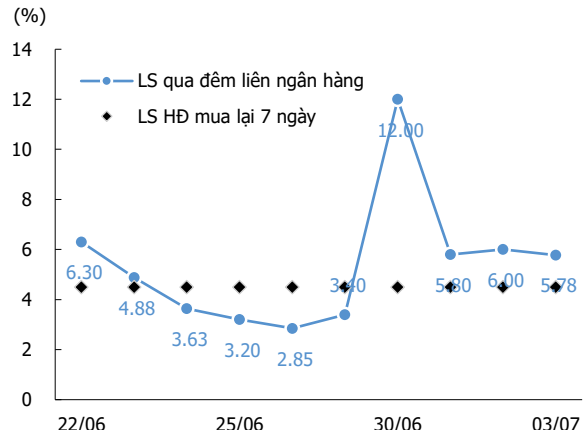
Những diễn biến này cho thấy, dù các biện pháp gần đây của NHNN đã ngăn chặn được một cuộc khủng hoảng thanh khoản diện rộng. Trạng thái thắt chặt ngắn hạn này càng bị trầm trọng hơn bởi các hợp đồng hoán đổi tiền tệ ngắn hạn đáo hạn trong tuần. Mặc dù vậy, với lập trường chính sách hỗ trợ chung từ NHNN, chúng tôi kỳ vọng lãi suất liên ngân hàng sẽ ổn định trở lại khi các áp lực kỹ thuật tạm thời này dịu bớt.

Hình 1. Bơm (rút) thanh khoản ròng



Nguồn: NHNN, KIS

Hình 2. Hành lang lãi suất



Nguồn: NHNN, KIS

Hình 3. Thông tin về phát hành HĐ mua kỳ hạn 7 ngày

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
30-Jun-26	7-Jul-26	7	16.50	4.50
1-Jul-26	8-Jul-26	7	3.00	4.50
2-Jul-26	9-Jul-26	7	5.00	4.50
Total		7	24.50	

Nguồn: NHNN, KIS

Hình 4. Thông tin phát hành HĐ mua kỳ hạn 35 ngày

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
29-Jun-26	3-Aug-26	35	9.27	4.50
30-Jun-26	4-Aug-26	35	8.00	4.50
1-Jul-26	5-Aug-26	35	2.00	4.50
2-Jul-26	6-Aug-26	35	4.00	4.50
3-Jul-26	7-Aug-26	35	0.19	4.50
Total		35	23.47	

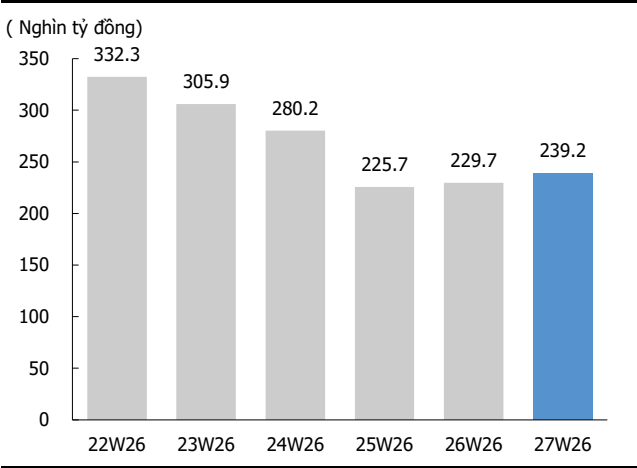
Nguồn: NHNN, KIS

Hình 5. Thông tin phát hành HĐ mua kỳ hạn 35 ngày

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
29-Jun-26	24-Aug-26	56	8.93	4.50
30-Jun-26	25-Aug-26	56	7.05	4.50
1-Jul-26	26-Aug-26	56	2.00	4.50
2-Jul-26	27-Aug-26	56	2.97	4.50
3-Jul-26	28-Aug-26	56	0.16	4.50
Total		56	21.12	

Nguồn: NHNN, KIS

Hình 6. Hợp đồng mua kỳ hạn đang lưu hành



Nguồn: NHNN, KIS

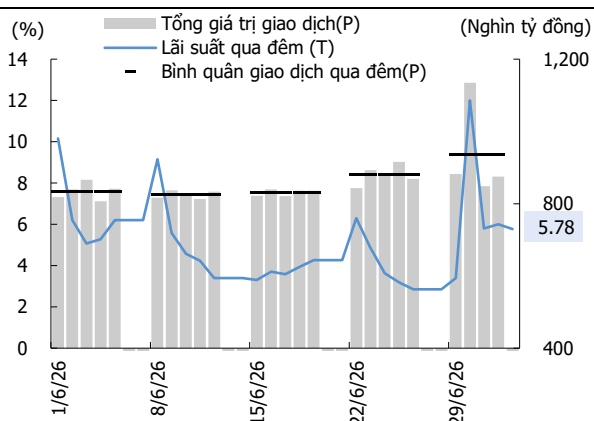
II. Lãi suất liên ngân hàng phân hóa

Lãi suất qua đêm phục hồi mạnh mẽ trong bối cảnh nhu cầu tiền mặt ngắn hạn tăng cao

Trong tuần này, lãi suất liên ngân hàng ghi nhận sự phân hóa giữa các kỳ hạn, trong đó mức tăng mạnh nhất được ghi nhận ở phân khúc qua đêm, trong khi các kỳ hạn dài hơn dịch chuyển đi xuống. Ở chiều tăng, lãi suất kỳ hạn qua đêm tăng 238 đcb lên mức 5.78%. Ngược lại, lãi suất các kỳ hạn 1 tuần, 2 tuần và 1 tháng giảm lần lượt 280 đcb, 95 đcb và 20 đcb xuống còn 6.45%, 7.00% và 7.35%. Tương tự, lãi suất các kỳ hạn 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và 1 năm giảm lần lượt 33 đcb, 17 đcb, 37 đcb và 37 đcb xuống mức tương ứng là 7.77%, 7.83%, 7.93% và 7.93%. Thêm vào đó, giá trị giao dịch bình quân tăng 3.58% so với tuần trước lên mức 912.39 nghìn tỷ đồng.

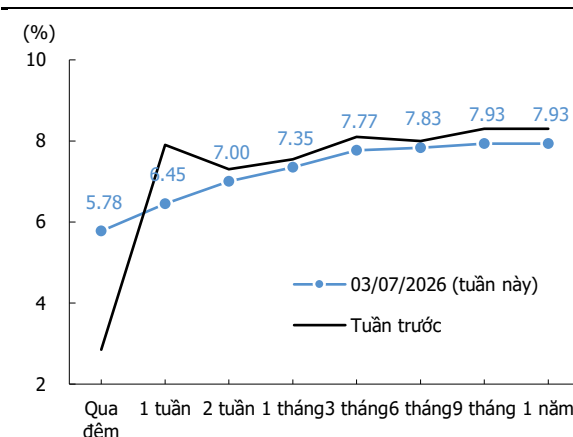
Những diễn biến này cho thấy mặc dù các biện pháp gần đây của NHNN đã ngăn chặn được một cuộc khủng hoảng thanh khoản trên diện rộng, nhưng áp lực ngắn hạn lại gia tăng mạnh mẽ ở phần đầu của đường cong lãi suất. Sự phục hồi mạnh của lãi suất qua đêm song hành với sự sụt giảm ở các kỳ hạn dài hơn cho thấy nhu cầu tiền mặt trực tiếp đang tăng vọt. Mặc dù vậy, với lập trường chính sách hỗ trợ chung từ NHNN, chúng tôi kỳ vọng lãi suất liên ngân hàng sẽ ổn định trở lại khi các áp lực kỹ thuật ngắn hạn này dịu bớt.

Hình 7. Giao dịch liên ngân hàng



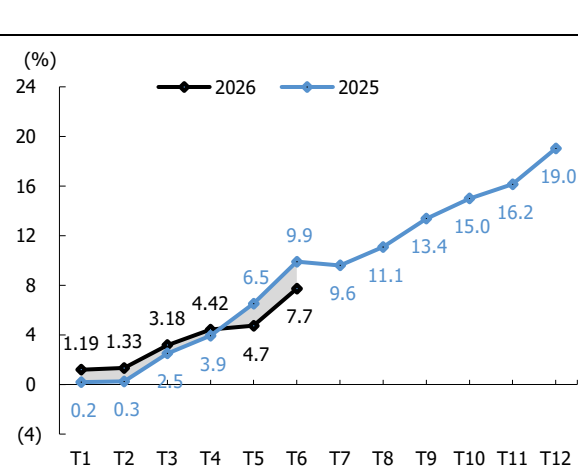
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

Hình 8. Đường cong lãi suất liên ngân hàng



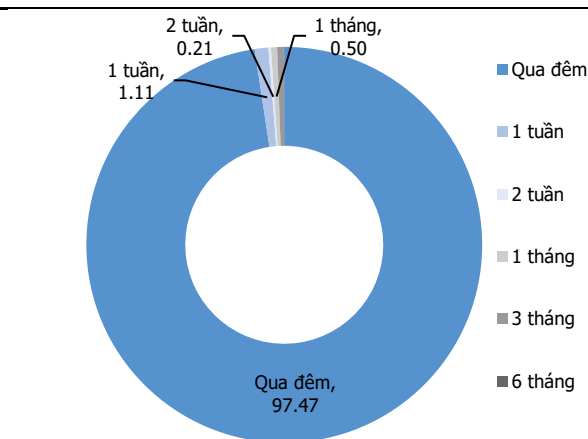
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

Hình 9. Tăng trưởng tín dụng theo tháng



Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN
 Chú thích: Cập nhật đến ngày 29/6/2026

Hình 10. Thống kê giao dịch liên ngân hàng theo phân khúc



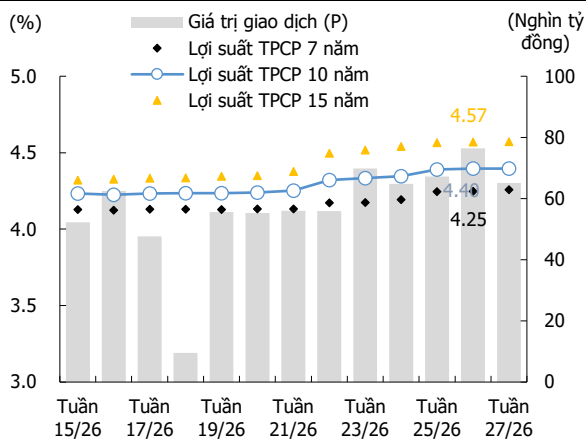
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

III. Lợi suất trái phiếu Chính phủ nhích tăng nhẹ

Lợi suất trái phiếu Chính phủ tăng nhẹ ở các kỳ hạn đi kèm hoạt động giao dịch sôi động hơn

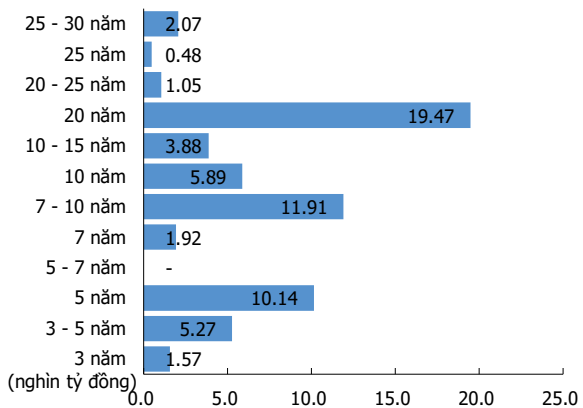
Trên thị trường thứ cấp, lợi suất TPCP ghi nhận mức tăng nhẹ ở các kỳ hạn, song hành với sự gia tăng của hoạt động giao dịch. Cụ thể, lợi suất các kỳ hạn 1 năm và 2 năm tăng thêm 2 đcb, lên mức tương ứng là 3.39% và 3.50%. Trong khi đó, các kỳ hạn 3 năm, 4 năm và 10 năm nhích nhẹ 1 đcb lên mức lần lượt là 3.57%, 3.88% và 4.40%. Ngoài ra, các kỳ hạn khác giữ nguyên không đổi. Thêm vào đó, tổng giá trị giao dịch tăng 13.77% so với tuần trước lên mức 76.44 nghìn tỷ đồng, đạt bình quân 25.48 nghìn tỷ đồng mỗi phiên.

Hình 11: Giá trị giao dịch TPCP theo tuần



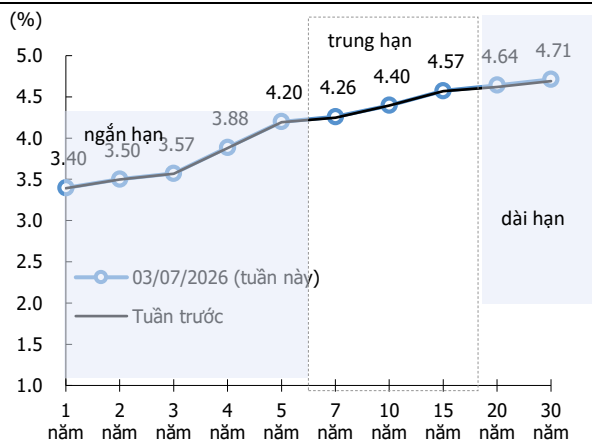
Nguồn: HNX, Bloomberg, KIS

Hình 12: Giá trị giao dịch TPCP theo kỳ hạn



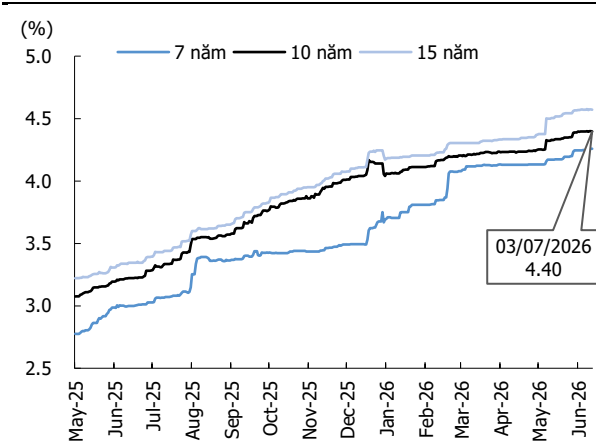
Nguồn: HNX, Bloomberg, KIS

Hình 13: Đường cong lợi suất TPCP



Nguồn: HNX, VBMA, KIS

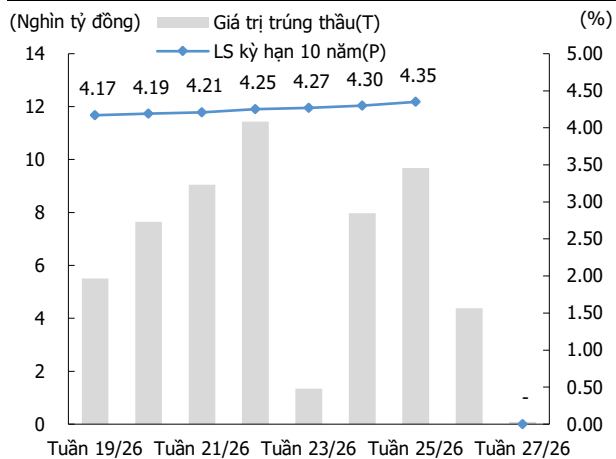
Hình 14: Lợi suất TPCP giao dịch hàng ngày



Nguồn: HNX, VBMA, KIS

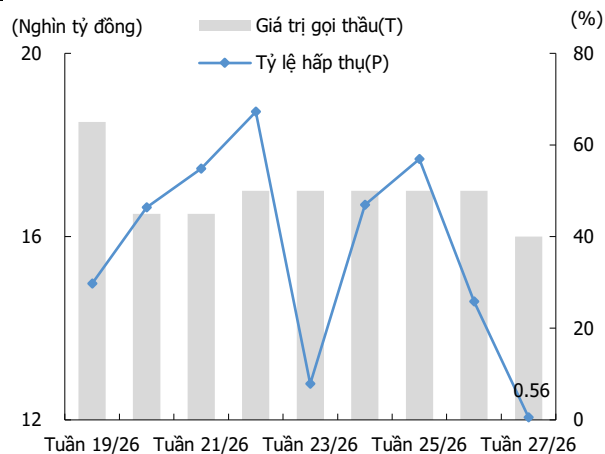
Trên thị trường sơ cấp, hoạt động phát hành có sự chững lại trong tuần này khi KBNN chỉ đấu thầu thành công 4.39 nghìn tỷ đồng, giảm 54.68% so với tuần trước. Trong khi đó, lãi suất trúng thầu kỳ hạn 10 năm giữ nguyên ở mức 4.35%. Tính đến thời điểm hiện tại, KBNN đã hoàn thành 36.5% kế hoạch phát hành của năm 2026, thấp hơn một chút so với tỷ lệ thực hiện 40.28% ghi nhận cùng kỳ năm ngoái.

Hình 15: Giá trị trúng thầu hàng tuần



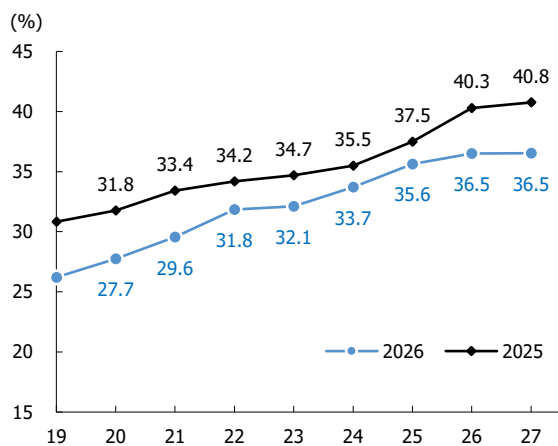
Nguồn: HNX, KIS

Hình 16: Hệ số hấp thụ hàng tuần



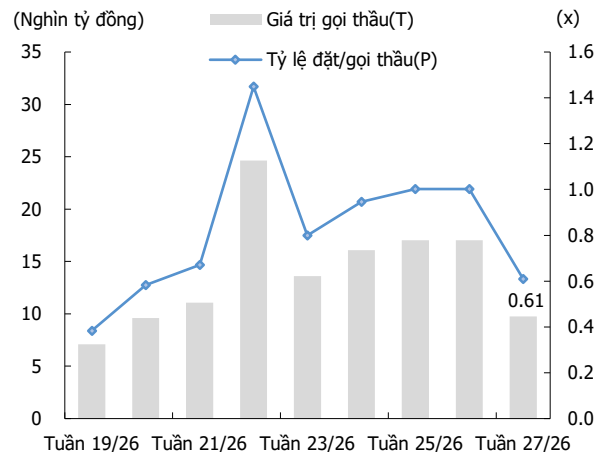
Nguồn: HNX, KIS

Hình 17: Tỷ lệ hoàn thành theo tuần trong năm



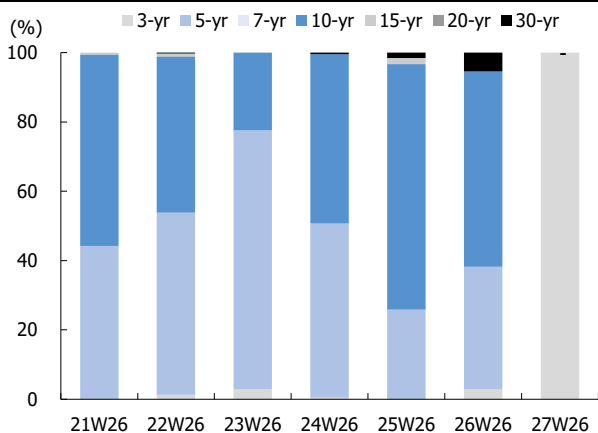
Nguồn: HNX, KIS

Hình 18: Tỷ lệ trúng thầu hàng tuần



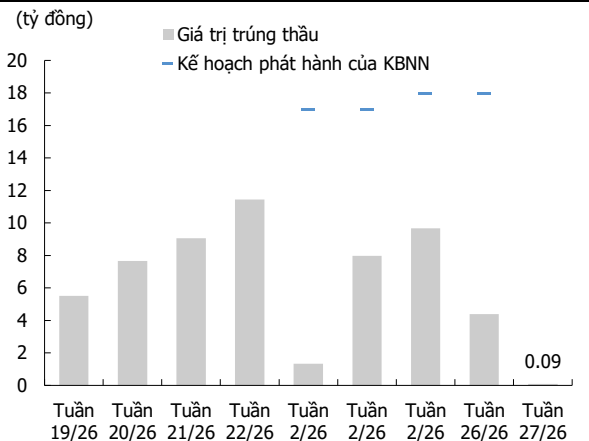
Nguồn: HNX, KIS

Hình 19: Cơ cấu TPCP trúng thầu hàng tuần



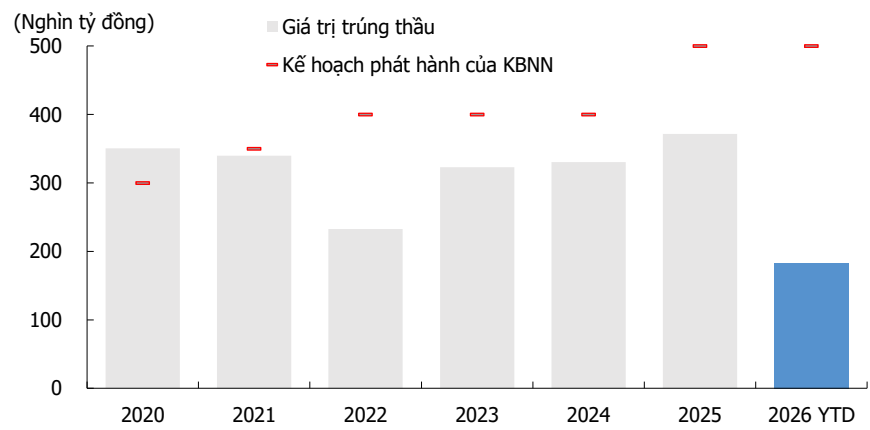
Nguồn: HNX, KIS

Hình 20: Lượng TPCP phát hành hàng tuần



Nguồn: HNX, KIS

Hình 21. Lượng TPCP phát hành hàng năm



Nguồn: HNX, KIS

IV. USDVND không đổi

Tỷ giá USDVND tiếp tục dịch chuyển đi ngang

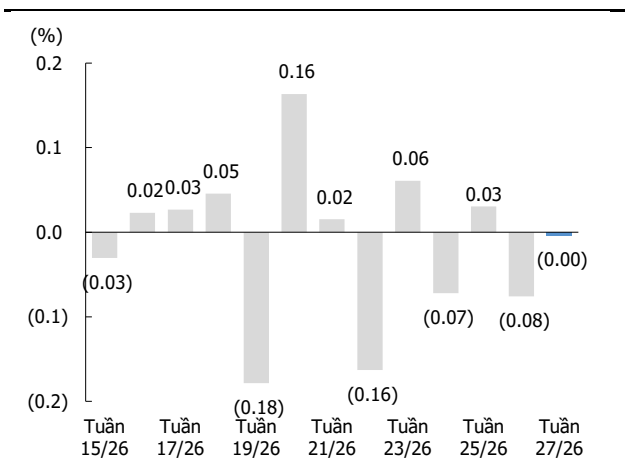
Trong tuần này, tỷ giá USDVND gần như giữ nguyên không đổi bất chấp sự suy yếu nhẹ của đồng bạc xanh trên thị trường quốc tế, đưa chỉ số DXY đóng cửa ở mức 100.9, giảm 0.49% so với tuần trước.

Trên thế giới, đồng USD hạ nhiệt sau khi số liệu thị trường lao động Mỹ yếu hơn kỳ vọng, làm giảm bớt lo ngại về việc Cục Dự trữ Liên bang Mỹ sẽ thắt chặt tiền tệ hơn nữa trong các kỳ họp sắp tới. Công cụ FedWatch của CME cũng cho thấy xác suất Fed tăng lãi suất đã sụt giảm đáng kể, trong khi căng thẳng hạ nhiệt tại khu vực Trung Đông càng củng cố thêm kỳ vọng áp lực lạm phát sẽ giảm bớt.

Tại thị trường trong nước, tỷ giá USDVND liên ngân hàng hầu như không thay đổi so với tuần trước, chỉ nhích giảm nhẹ 1 đồng xuống mức 26,298. Trong khi đó, các nhà đầu tư nước ngoài đã kéo dài chuỗi bán ròng sang tuần thứ 16 liên tiếp, với tổng giá trị rút ròng đạt 2.88 nghìn tỷ đồng, tương đương 3.3% tổng giá trị giao dịch trên sàn HoSE. Lũy kế từ đầu năm 2026 đến nay, giá trị bán ròng của khối ngoại đã lên tới 79.01 nghìn tỷ đồng.

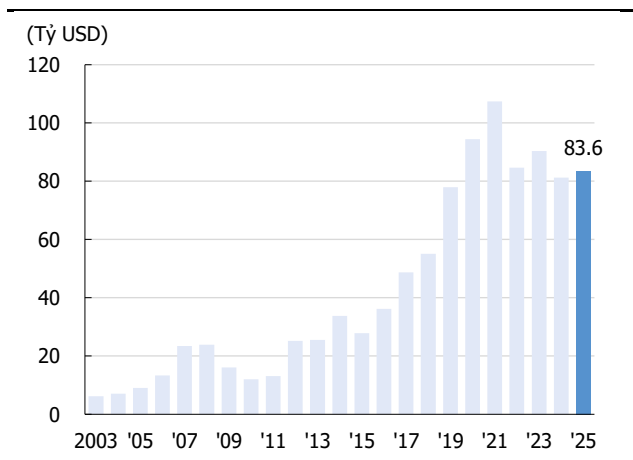
Trên thị trường bán lẻ, giá bán USDVND tại Vietcombank tăng 0.03% (tương đương 9 đồng), trong khi tỷ giá trên thị trường tự do giảm 0.37% (tương đương 100 đồng). Tính đến thứ Sáu, giá bán ra được niêm yết ở mức 26,463 tại Vietcombank và 26,650 trên thị trường tự do.

Hình 22: Diễn biến của USDVND theo tuần



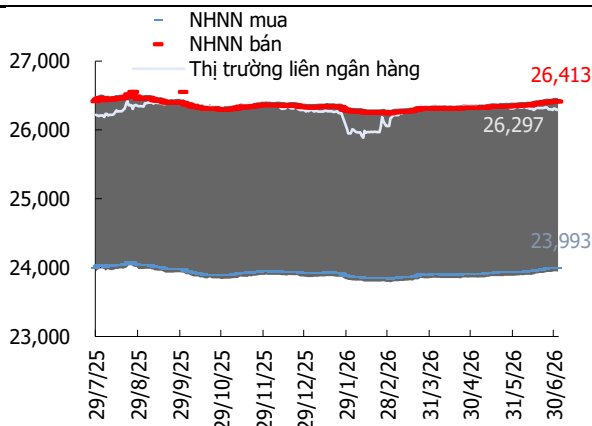
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 23: Dự trữ ngoại hối của Việt Nam



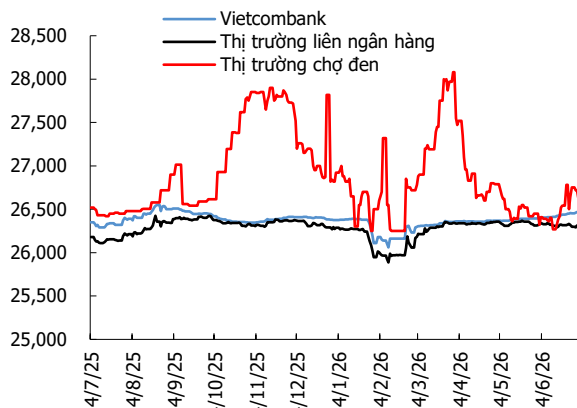
Nguồn: IMF, Bloomberg, KIS

Hình 24: Diễn biến giao dịch của NHNN



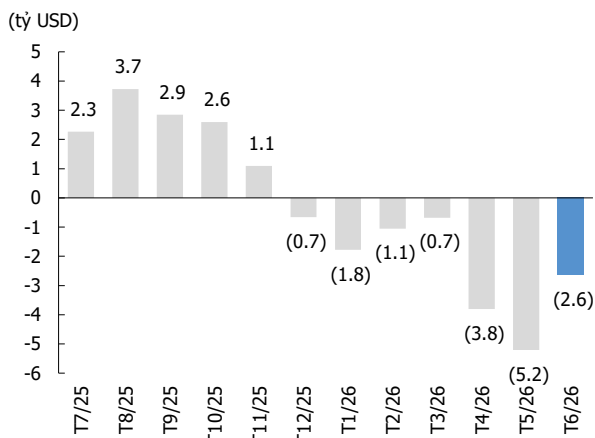
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 25: USDVND: Thống kê theo thị trường hàng tháng



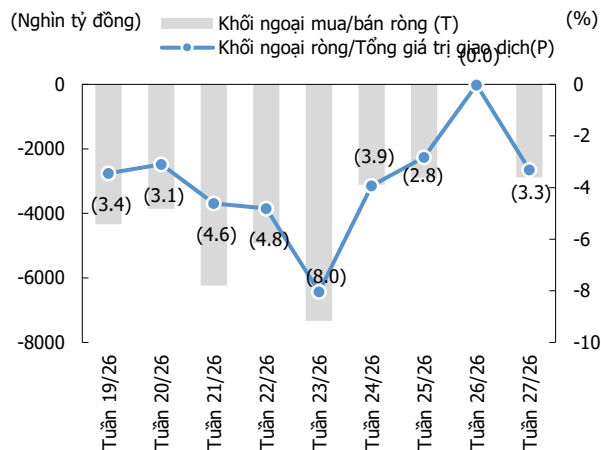
Nguồn: SBV, Vietcombank, KIS

Hình 26: Cán cân thương mại của Việt Nam hàng tháng



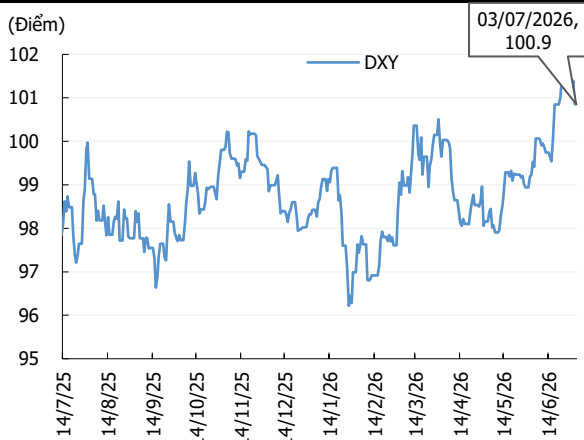
Nguồn: GSO, KIS
Chú thích: Cập nhật đến ngày 06/07/2026

Hình 27: Thống kê giao dịch của khối ngoại hàng tuần



Nguồn: Fiinpro, KIS

Hình 28: Thống kê chỉ số DXY hàng tháng



Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 29: Thống kê tuần các cặp tỷ giá nổi bật

		25W26	26W26	27W26	2026 YTD
Trung Quốc	USDCNY	0.08	0.48	-0.32	-3.00
EU	USDEUR	0.85	0.76	-0.46	2.69
Mexico	USDMXN	0.68	0.92	-0.20	-15.86
Việt Nam	USDVND	0.03	-0.08	0.00	0.09
Canada	USDCNY	1.18	0.30	0.04	-1.57
Thượng Hải	USDTWD	-0.15	0.94	0.20	-2.86
Nhật Bản	USDJPY	0.66	0.27	-0.25	3.13
Hàn Quốc	USDKRW	0.86	0.31	-0.33	6.28
Thái Lan	USDTHB	0.51	1.61	-0.67	5.17
DXY	Chỉ số đồng USD	1.10	0.50	-0.49	2.58

Nguồn: SBV, Bloomberg
Chú thích: Xanh = Giá tăng mạnh; Vàng = Giá biến động nhẹ; Đỏ = Giá giảm.

Thống kê vĩ mô

	T2-26	T3-26	T4-26	T5-26	T6-26	2Q25	3Q25	4Q25	1Q26	2022	2023	2024	2025
Tăng GDP thực (%)						8.16	8.25	8.46	7.83	8.54	4.98	7.04	8.02
FDI đăng ký (USD bn)	3.4542	9.17	3.04	6.57	9.84	10.54	7.02	9.88	15.20	27.72	36.61	38.23	38.42
GDP bình quân (USD)										4,110	4,285	4,700	5,026
Tỷ lệ thất nghiệp (%)						2.22	2.21	2.22	2.21	2.32	2.26	2.24	2.22
Xuất khẩu (tỷ USD)	33.09	46.44	45.99	46.93	50.79	110.62	118.38	126.3	122.93	371.85	355.5	405.5	475.0
Nhập khẩu (tỷ USD)	34.10	47.11	49.98	52.14	53.43	118.83	120.19	123.1	126.57	360.65	327.5	380.8	455.01
Tăng trưởng XK (%)	6.37	20.58	22.81	18.52	28.09	10.62	18.38	19.96	19.08	10.61	-4.4	14.3	17.00
Tăng trưởng NK (%)	4.42	27.76	35.56	33.54	45.19	18.83	20.19	21.28	27.00	8.35	-8.9	16.7	19.40
Lạm phát (%)	3.35	4.65	5.46	5.60	4.69	3.31	3.27	3.44	3.51	3.15	3.25	3.63	3.31
USD/VND	26,030	26,342	26,353	26,313	26,312	26,121	26,427	26,296	26,342	23,650	23,784	25,386	26,296
Tăng trưởng tín dụng (%)	19.74	18.24	18.25	#NA	16.37	19.22	20.10	19.07	15.88	14.2	13.7	13.8	17.87
TPCP 10 năm (%)	4.252	4.36	4.37	4.46	4.52	3.34	3.76	4.19	4.36	5.08	2.39	2.94	4.19

Nguồn: GSO, Bloomberg, FIA, IMF

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu và tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam này được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2023 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam

VIET NAM

UYEN LAM, Head of Institutional Brokerage (uyen.lh@kisvn.vn +8428 3914 8585 - 1444)
KIS Vietnam Securities Corporation
3rd floor, 180-192 Nguyen Cong Tru, Nguyen Thai Binh Ward, District 1, Ho Chi Minh City.
Fax: 8428 3821-6898

SOUTH KOREA

YEONG KEUN JOO, Managing Director, Head of International Business Division (ykjoo@truefriend.com, +822 3276 5157)
PAUL CHUNG, Sales Trading (pchung@truefriend.com +822 3276 5843)
27-1 Yoido-dong, Youngdeungpo-ku, Seoul 150-745, Korea
Toll free: US 1 866 258 2552 HK 800 964 464 SG 800 8211 320
Fax: 822 3276 5681~3
Telex: K2296

NEW YORK

DONG KIM, Managing Director (dkim@kisamerica.com +1 212 314 0681)
HOON SULL, Head of Sales (hoonsull@kisamerica.com +1 212 314 0686)
Korea Investment & Securities America, Inc.
1350 Avenue of the Americas, Suite 1110
New York, NY 10019
Fax: 1 212 314 0699

HONG KONG

GREGORY KIM, Managing Director, Head of HK Sales (greg.kim@kisasia.com +852 2530 8915)
Korea Investment & Securities Asia, Ltd.
Suite 2220, Jardine House
1 Connaught Place, Central, Hong Kong
Fax: 852-2530-1516

SINGAPORE

ALEX JUN, Managing Director, Head of Singapore Sales (alex@kisasia.com.sg +65 6501 5602)
CHARLES AN, Sales (alex.jun@kisasia.com.sg +65 6501 5601)
Korea Investment & Securities Singapore Pte Ltd
1 Raffles Place, #43-04, One Raffles Place
Singapore 048616
Fax: 65 6501 5617

LONDON

Min Suk Key, Managing Director (peterkey@kiseurope.com +44 207 065 2766)
Korea Investment & Securities Europe, Ltd.
2nd Floor, 35-39 Moorgate
London EC2R 6AR
Fax: 44-207-236-4811

This report has been prepared by KIS Vietnam Securities Corp. and is provided for information purposes only. Under no circumstances is it to be used or considered as an offer to sell, or a solicitation of any offer to buy. While all reasonable care has been taken to ensure that the information contained herein is not untrue or misleading at the time of publication, we make no representation as to its accuracy or completeness and it should not be relied upon as such. This report is provided solely for the information of professional investors who are expected to make their own investment decisions without undue reliance on this report and the company accepts no liability whatsoever for any direct or consequential loss arising from any use of this report or its contents. This report is not intended for the use of private investors.

Copyright © 2020 KIS Vietnam Securities Corp. All rights reserved. No part of this report may be reproduced or distributed in any manner without permission of KIS Vietnam Securities Corp.